

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản
lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính
phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ
Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số
68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công
nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 656/TTr-SCT ngày
31/3/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, CV;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tấn Cảnh

QUY ĐỊNH

Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp bằng phương pháp chấm điểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp; các thành viên Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*sau đây gọi là Hội đồng*).

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Doanh nghiệp, hợp tác xã (*sau đây gọi là nhà đầu tư*) đăng ký làm chủ đầu tư dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đạt yêu cầu về tư cách hợp lệ, được Hội đồng xét chọn và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 3. Yêu cầu tư cách hợp lệ của nhà đầu tư

Nhà đầu tư độc lập hoặc từng thành viên trong liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của nhà đầu tư đầy đủ các thành phần, số lượng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và hướng dẫn tại Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký văn bản đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Giấy ủy quyền ký văn bản đăng ký làm chủ đầu tư (*nếu có*).

3. Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên (*nếu nhà đầu tư là liên danh*). Trường hợp nhà đầu tư là liên danh thì phải có phương án thành lập doanh

nghiệp để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất tại tỉnh Ninh Thuận.

4. Nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản;

b) Điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Hạch toán tài chính độc lập.

6. Không lâm vào tình trạng phá sản; không đang trong quá trình giải thể; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh; không nằm trong thời hiệu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Tiêu chí và thang điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100 cho các nội dung tiêu chí như sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: gồm 02 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 30 điểm.

a) Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư (*điểm tối đa 15 điểm*):

Số lượng dự án tương tự mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là chủ đầu tư (*vốn chủ sở hữu chiếm 100%*) hoặc nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu (*liên danh*) hoặc nhà thầu chính: tối thiểu 01 dự án và đáp ứng một trong ba loại dự án (*dự án loại 1 hoặc dự án loại 2 hoặc dự án loại 3*) theo tiêu chí xác định loại dự án quy định tại Phụ lục đính kèm. Nhà đầu tư chưa thực hiện dự án tương tự nào được đánh giá là **không đạt**.

Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/ thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin về kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự và cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*đối với dự án*), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (*đối với gói thầu*) ...

Cách thức tính điểm, quy đổi các dự án như sau:

- 01 dự án loại 1 được tính bằng 1,0 (*điểm tối đa 15 điểm*).

- 01 dự án loại 2 quy đổi bằng 0,7 dự án loại 1.
- 01 dự án loại 3 quy đổi bằng 0,5 dự án loại 1.
- Trường hợp tổng số lượng dự án được quy đổi lớn hơn 1,0 dự án loại 1 thì chỉ tính tối đa bằng 1,0 dự án loại 1.

b) Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư (*điểm tối đa 15 điểm*):

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý (*điểm tối đa 05 điểm*).
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật (*điểm tối đa 05 điểm*).
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường (*điểm tối đa 05 điểm*).

2. Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: gồm 02 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 40 điểm.

a) Xác định vốn đầu tư của dự án và có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp tiến độ đăng ký thực hiện dự án (*điểm tối đa 10 điểm*):

- Xác định vốn đầu tư của dự án (*điểm tối đa 05 điểm*): Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm tổng chi phí đầu tư xây dựng, chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và chi phí dự phòng (*nếu có*). Vốn đầu tư dự án tối thiểu phải bằng tổng vốn đầu tư của dự án theo Thông báo mời quan tâm đăng ký chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Tiêu chí, thang điểm đánh giá như sau:

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu: *05 điểm*.

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,10 đến 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu: *03 điểm*.

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án đảm bảo theo quy định vốn đầu tư dự án tối thiểu: *01 điểm*.

- Có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp với tiến độ đăng ký thực hiện dự án (*điểm tối đa 05 điểm*): Xác định nhu cầu vốn và nguồn vốn phân bổ cho từng giai đoạn đầu tư phù hợp theo tiến độ thực hiện dự án; xác định hình thức và thời gian huy động vốn để đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện đầu tư theo tiến độ đăng ký.

b) Xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư (*điểm tối đa 30 điểm*):

- Vốn góp để thực hiện dự án (*điểm tối đa 25 điểm*):

Vốn góp để thực hiện dự án (*vốn thuộc sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án*) tối thiểu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên (*gọi tắt là mức vốn góp tối thiểu*). Trong đó, tổng vốn đầu tư của dự án được xác định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Nhà đầu tư có vốn góp để thực hiện dự án thấp hơn mức vốn góp tối thiểu

được quy định như trên thì được đánh giá là **không đạt**.

Việc xác định vốn góp để thực hiện dự án quy định tại điểm này được đảm bảo bằng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, kết quả báo cáo tài chính năm gần nhất của nhà đầu tư đã gửi cơ quan thuế hoặc đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn của nhà đầu tư tại thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm thì vốn góp để thực hiện dự án của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, kết quả báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ thời điểm thành lập đến thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc vốn điều lệ thực tế đã góp theo quy định của pháp luật (*tài liệu chứng minh gồm Giấy xác nhận số dư tài khoản và bản sao kê tài khoản góp vốn tại ngân hàng thương mại từ thời điểm thành lập đến thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp*).

Trường hợp tại thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nhà đầu tư tham gia nhiều dự án thì phải đảm bảo vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư đáp ứng đủ vốn góp để thực hiện dự án đang xét. Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - chi phí liên quan đến kiện tụng - vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (*nếu có*) - vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (*vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với nhà đầu tư; vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức, ...*).

Tiêu chí và thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá số vốn góp để thực hiện dự án trên cơ sở tỷ lệ vốn góp để thực hiện dự án với mức vốn góp tối thiểu được quy định (*gọi tắt là tỷ lệ vốn góp*), được xác định bằng phương pháp nội suy tuyến tính 1 chiều theo Bảng giá trị dưới đây. Tỷ lệ vốn góp được làm tròn xuống với 01 số thập phân.

Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$
Số điểm tương ứng	5	25

- Vốn huy động (*điểm tối đa 05 điểm*):

Nhà đầu tư phải ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...*).

Nhà đầu tư phải cung cấp văn bản cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, tài liệu chứng minh năng lực tài chính của công ty mẹ hoặc văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đối với phần vốn huy động để thực hiện dự án.

3. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: gồm 03 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 15 điểm.

a) Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

- Xác định các mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Phương án đầu nối công trình hạ tầng bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp để phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (*điểm tối đa 05 điểm*):

Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*) để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

- Tổng thời gian thực hiện hoàn thành dự án phù hợp với quy mô diện tích cụm công nghiệp dự kiến thành lập/mở rộng (*do Hội đồng quyết định đối với từng cụm công nghiệp cụ thể*).

- Tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực của nhà đầu tư; đầy đủ trình tự đầu tư theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: gồm 03 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 15 điểm.

a) Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp và tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

Có kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp **từ 30% trở lên** trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Nhà đầu tư phải cung cấp tài liệu chứng minh đạt tỷ lệ lấp đầy yêu cầu (*hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư dự án phù hợp tính chất ngành nghề của cụm công nghiệp*).

b) Phương án quản lý môi trường (*điểm tối đa 05 điểm*):

Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường, biện pháp giảm thiểu nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

c) Phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

Có phương án quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động: Duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; việc tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp; công tác xúc tiến đầu tư và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan xây dựng phương thức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thang điểm chi tiết tương ứng với từng tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với từng cụm công nghiệp cụ thể trình Hội đồng phê duyệt.

2. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thống nhất báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế./.

Phụ lục
THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
1	Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư	30		
a	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư	15		Số lượng dự án tương tự: tối thiểu 01 dự án . Nhà đầu tư chưa có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự được đánh giá là không đạt .
	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/ thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện. Tiêu chí xác định các loại dự án bao gồm: Dự án loại 1, dự án loại 2, dự án loại 3. ¹ Cách thức tính điểm, quy đổi các dự án như sau: - 01 dự án loại 1 được tính bằng 1,0 (điểm tối đa 15 điểm). - 01 dự án loại 2 quy đổi bằng 0,7 dự án loại 1.			Nhà đầu tư phải kê khai thông tin về kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự và cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) ...

¹ Tiêu chí xác định các loại dự án, cụ thể như sau:

Dự án loại 1: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, khu công nghiệp hoặc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mà nhà đầu tư đã tham gia là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án đang xét.
- Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 70% yêu cầu vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.
- Dự án đã hoàn thành giai đoạn xây dựng trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm hết hạn nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

Dự án loại 2: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng giá trị phần công việc nhà đầu tư tham gia trong tất cả các gói thầu/ hợp đồng tối thiểu bằng 50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Gói thầu/ hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm hết hạn nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

Dự án loại 3: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong tất cả các gói thầu/ hợp đồng tối thiểu bằng 50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Đối tác cùng thực hiện phải có văn bản thỏa thuận/ hợp đồng thực hiện khối lượng công việc tối thiểu bằng 30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Gói thầu/ hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm hết hạn nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
	- 01 dự án loại 3 quy đổi bằng 0,5 dự án loại 1. - Trường hợp tổng số lượng dự án được quy đổi lớn hơn 1,0 dự án loại 1 thì chỉ tính tối đa bằng 1,0 dự án loại 1.			
b	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư	15		
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý	5		Số lượng cán bộ, số năm kinh nghiệm của cán bộ do Hội đồng quyết định theo từng cụm công nghiệp cụ thể.
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật	5		
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường	5		
2	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	40		
1	Xác định vốn đầu tư của dự án và có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp tiến độ đăng ký thực hiện dự án	10		
-	Xác định vốn đầu tư của dự án:	05		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu.	5		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,10 đến 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu.	3		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án đảm bảo theo quy định vốn đầu tư dự án tối thiểu.	1		
-	Có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp với tiến độ đăng ký thực hiện dự án	05		
	Xác định nhu cầu vốn và nguồn vốn huy động cho từng giai đoạn đầu tư phù hợp theo tiến độ thực hiện dự án	3		
	Xác định hình thức và thời gian huy động vốn để đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện đầu tư theo tiến độ đăng ký	2		
2	Xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư	30		
-	Vốn góp để thực hiện dự án	25		Nhà đầu tư có vốn góp để thực hiện dự án thấp hơn mức vốn góp tối thiểu được quy định

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết						
				như trên thì được đánh giá là không đạt						
	<p><i>Điểm đánh giá số vốn góp để thực hiện dự án trên cơ sở tỷ lệ vốn góp để thực hiện dự án với mức vốn góp tối thiểu được quy định, được tính bằng phương pháp nội suy tuyến tính 1 chiều theo Bảng giá trị dưới đây. Tỷ lệ vốn góp được làm tròn xuống với 01 số thập phân.</i></p> <table border="1"> <tr> <td>Tỷ lệ vốn góp</td> <td>1,0</td> <td>$\geq 3,0$</td> </tr> <tr> <td>Số điểm tương ứng</td> <td>5</td> <td>25</td> </tr> </table>	Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$	Số điểm tương ứng	5	25			
Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$								
Số điểm tương ứng	5	25								
-	Vốn huy động	5		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư phải ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...). - Nhà đầu tư phải cung cấp văn bản cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, tài liệu chứng minh năng lực tài chính của công ty mẹ hoặc văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đối với phần vốn huy động để thực hiện dự án. 						
3	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15								
a	Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	05		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; - Phương án đầu nối công trình hạ tầng bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp để phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp. 						
b	Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)	05		Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm						

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
				công nghiệp.
c	Tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	05		<p>- Tổng thời gian thực hiện hoàn thành dự án phù hợp với quy mô diện tích cụm công nghiệp dự kiến thành lập/mở rộng (do Hội đồng quyết định đối với từng cụm công nghiệp cụ thể).</p> <p>- Tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực của nhà đầu tư; đầy đủ trình tự đầu tư theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.</p>
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	15		
a	Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp và tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp	05		Có kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp từ 30% trở lên trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Nhà đầu tư phải cung cấp tài liệu chứng minh đạt tỷ lệ lấp đầy yêu cầu (hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư dự án phù hợp tính chất ngành nghề của cụm công nghiệp).
b	Phương án quản lý môi trường	05		Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường, biện pháp giảm thiểu nguy cơ tác động xấu đến môi trường.
c	Phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp	05		Có phương án quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động: Duy tu bảo dưỡng,

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
				vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; việc tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp; công tác xúc tiến đầu tư và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật
Tổng điểm		100		